



# VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG MẠNG LƯỚI BẢO VỆ TRẺ EM CẤP CƠ SỞ

• TS. NGUYỄN ĐỨC MINH

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

## 1. Giáo dục và tính bền vững của công tác bảo vệ trẻ em

Giáo dục (GD) lấy việc truyền thụ kiến thức, kĩ năng mà cụ thể là việc phát triển các khái niệm, biểu hiện hành vi của người học làm nhiệm vụ chủ đạo. Đối tượng của GD là con người, sản phẩm của GD, là sự phát triển nguồn nhân lực đáp ứng cho sự phát triển của xã hội. Mỗi sản phẩm GD tốt cần có đủ ba yếu tố, đó là đầu vào bảo đảm chất lượng, quá trình GD thực hiện tốt và đầu ra được kiểm định đúng quy trình, phù hợp với nhu cầu của xã hội. Con người là một tổng thể có cấu trúc phức tạp cả về mặt sinh học và mặt xã hội. Do đó để chất lượng GD bảo đảm thì cần phải có thời gian và các phương thức tổ chức GD thích hợp. Nếu mỗi người khi vừa sinh ra đã có sẵn trong mình thành tựu chung của nền văn minh nhân loại, thì khi trưởng thành lại phát triển rất khác nhau. Yếu tố di truyền có ảnh hưởng không nhỏ trong sự khác biệt. Tuy nhiên, theo nghiên cứu của các nhà tâm lí, GD, xã hội học thì yếu tố có tác động nhiều hơn đến sự khác biệt lại là quá trình GD, xã hội hoá con người. Nghĩa là đầu vào của lực lượng lao động phụ thuộc rất nhiều vào quá trình GD con người ở giai đoạn nhỏ tuổi.

Tại Việt Nam, trẻ em (TE) là thành phần chiếm số lượng lớn khoảng 30% dân số. Theo dự báo của Tổng cục Thống kê, đến năm 2010 quy mô dân số nước ta đạt 86,44 triệu người, trong đó TE dưới 16 tuổi khoảng 29,37 triệu, chiếm 34% dân số. Theo quy định của Luật GD sửa đổi, bổ sung năm 2005, Luật phổ cập GD tiểu học, hầu như tất cả TE đồng thời cùng là học sinh trong các cơ sở thuộc hệ thống GD quốc gia. Vì vậy, thời gian sống và học tập trong trường của trẻ chiếm tỉ lệ rất lớn, có thể nói chỉ ít hơn thời gian trẻ sống với gia đình. Trong trường học, trẻ được GD hình thành nhân cách toàn diện, được trang bị kiến thức phổ thông, được chuẩn bị tâm thế, kĩ năng để khi ra trường sống hòa nhập với cộng đồng.

GD hiện đại nhằm đào tạo những con người hiện đại có tri thức, chủ động, sáng tạo trong cuộc sống. Đặc biệt trong mạng lưới bảo vệ (BV)

TE, chính bản thân trẻ cần phải biết tự BV mình và tham gia tích cực vào các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống những hành vi vi phạm quyền của TE. Nếu ngay từ nhỏ TE đã nhận thức tốt và chủ động trong công tác BVTE thì sau khi trưởng thành, hiển nhiên các em sẽ là những cán bộ hoặc tình nguyện viên tích cực trong công tác BVTE. Do đó, hiển nhiên, TE vừa là đối tượng vừa là chủ thể của công tác chăm sóc, GD và BVTE. Điều đó đồng nghĩa với việc GD cho trẻ kiến thức, kĩ năng BVTE trong trường là đầu tư cho tương lai và bảo đảm tính bền vững của công tác chăm sóc, BVTE.

## 2. Thực trạng công tác BVTE trong trường học

Thực trạng mạng lưới BVTE tại cơ sở cho thấy, vai trò của GD chưa cao. Tại tất cả các địa phương, trong báo cáo về thực trạng BVTE thì GD chỉ được nhắc tới theo cách điểm danh các thành phần tham gia. Không địa phương nào đặt vị trí của GD như cơ sở của sự bảo đảm tính bền vững của công tác BVTE. Tuy nhiên, tất cả các địa phương đều khẳng định là GD có mạng lưới to lớn và có vai trò quyết định trong nâng cao dân trí nói chung và công tác BV TE nói riêng.

Để công tác BVTE tại cơ sở có hiệu quả cao, điều quan trọng là mọi công dân, đặc biệt là cán bộ chính quyền, giáo viên (GV) tại địa phương phải:

- Biết về các quyền của TE được quy định trong những văn bản pháp luật của nhà nước và những văn bản luật quốc tế về TE mà Việt Nam đã cam kết.

- Có những hành động cụ thể, thích hợp khi phát hiện những biểu hiện vi phạm quyền của TE.

- Sử dụng các kiến thức, kĩ năng về BVTE vào công tác tuyên truyền, tư vấn cho các thành viên khác trong cộng đồng.

Thực tế cho thấy:

- Cán bộ quản lí GD và giáo viên (GV) đã nhận thức rõ về quyền, nhất là quyền được tham gia GD có chất lượng cao của TE. Các Luật chính mà cán bộ quản lí GD, GV nhắc đến là Luật BV, chăm sóc và GDTE, Luật GD, Luật Phổ

cấp GD tiểu học.

- Trong toàn quốc với thời gian ngắn đã thực hiện xong phổ cập GD tiểu học và gần 1/2 số tỉnh đã phổ cập trung học cơ sở. Phong trào nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong GD đã được cán bộ quản lí GD (CBQLGD), GV trong toàn quốc đồng tình ủng hộ. Đây chính là nhiệm vụ của ngành nhằm không chỉ đảm bảo về số lượng trẻ được đi học mà còn bảo đảm cả chất lượng dạy học của nhà trường.

- Học sinh độ tuổi phổ thông cũng đã có những kiến thức nhất định về quyền TE. Các em nhận thức được các quyền chính như: Quyền được đi học, được BV không xâm phạm thân thể, quyền được vui chơi, được BV sức khoẻ. Rất ít học sinh biết rằng trẻ có quyền không bị xâm hại về mặt tinh thần. Tuy nhiên, học sinh chưa biết làm cách nào để có thể tự BV được những quyền trên của mình. Rất nhiều học sinh vẫn chưa thông báo về việc mình bị xâm hại. Địa chỉ mà các em thông báo khi bị xâm hại là bạn bè, GV, anh chị em ruột, bố, mẹ. Nghĩa là những người gần gũi thân thiết với trẻ. Một số rất ít trẻ nêu ý kiến báo công an. Như vậy, bạn bè cùng trang lứa và GV chính là những nơi nhận thông tin sớm để có thể hỗ trợ trẻ tránh bị xâm hại.

- Trong địa bàn nhà trường, trừ một vài sự cá biệt, TE được an toàn, các quyền của trẻ không bị xâm hại. Theo báo cáo về thực trạng đội ngũ nhà giáo thì tuyệt đại đa số GV thực hiện tốt công tác BVTE. Báo cáo cũng cho thấy vẫn còn hiện tượng GV xâm hại tới trẻ như: Đánh đập, xỉ vả, nhục mạ và đối xử không công bằng với trẻ. Tuy nhiên, đó chỉ là những trường hợp cá biệt. Các hiện tượng "Đầu gối", lạm dụng ma túy, lao động, xâm hại tình dục TE trong nhà trường tương tự cũng chỉ là những trường hợp điển hình.

- Nội dung về quyền của TE và công tác BV TE đã được lồng ghép và tích hợp vào quá trình dạy học - trong cả các giờ nội khoá và các hoạt động ngoại khoá.

- Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học của nhà trường đang được cải thiện nhằm mục tiêu không chỉ trang bị kiến thức mà còn giúp TE có điều kiện thực hành vận dụng kiến thức và phát triển các kĩ năng, nhất là kĩ năng xã hội để chuẩn bị tâm thế trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bên cạnh một số nội dung vừa nêu thì trường học cũng còn một số hạn chế nhất định trong công tác BVTE. Cụ thể:

- Học sinh, kể cả không ít GV chưa hề đọc những điều luật về quyền của TE. Thông tin mà họ có được phần lớn thông qua báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Các hoạt động trong trường vẫn tập trung

chủ yếu vào việc cung cấp kiến thức dạng "Hàn lâm", chưa chú trọng đúng mức đến việc phát triển các kĩ năng xã hội của học sinh. Do đó khi bị xâm hại các em chưa có những hành động, kĩ năng cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn và chống lại một cách hiệu quả.

- Một số hoạt động có nói đến từng khía cạnh của công tác BVTE khỏi bị xâm hại như Phong trào nói không với ma túy; Phòng chống thương tích... Tuy nhiên, các chủ đề BV quyền TE vẫn chưa thường xuyên được chọn trong hoạt động văn hoá, văn nghệ của học sinh.

- Thông tin về các biện pháp, địa điểm hỗ trợ, BVTE rất ít trong nhà trường. Học sinh đến trường hầu như đều rõ về trách nhiệm của mình thông qua việc học nội quy, nhưng về quyền của mình thì lại chưa có các hoạt động tương tự.

- Sự liên kết giữa nhà trường với chính quyền và các cơ quan đoàn thể bên ngoài trong công tác BVTE chưa chặt chẽ. Qua quan sát, chúng ta rất dễ thấy các hàng quán, tụ điểm về tệ nạn xã hội thường mọc lên rất nhanh xung quanh trường học. Chúng nằm ngoài nhà trường nhưng lại nhằm vào đối tượng là học sinh của trường. Nếu sự phối hợp giữa nhà trường và chính quyền, xã hội không tốt thì TE không được BV khi vừa rời cổng trường và hệ quả tất yếu là trẻ sẽ bị xâm hại, chất lượng GD cũng do đó bị ảnh hưởng, giảm sút.

Như vậy, GD trong nhà trường đã đáp ứng được những yêu cầu cơ bản về BVTE. Tuy nhiên, để TE thực sự được BV, tránh xâm hại thì ngoài việc hoàn thiện nội dung GD trong nhà trường, cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với chính quyền, các cơ quan đoàn thể xã hội. Nghĩa là cần xây dựng được mạng lưới BVTE tại cơ sở với việc đặt GD vào đúng vị trí hàng đầu vì sự phát triển bền vững.

### 3. GD và công tác BVTE

Trong nhà trường, nếu công tác tổ chức tốt thì chủ thể tham gia trực tiếp vào công tác BVTE bao gồm CBQLGD, GV, cán bộ nhà trường và tất cả học sinh. Theo thống kê chúng ta đang có khoảng gần một triệu GV, CBQLGD và gần 30 triệu học sinh độ tuổi phổ thông. Đây rõ ràng là đội ngũ lớn nhất mà không ngành nào có thể có được. Hơn nữa, đội ngũ này lại hàng ngày trở về gia đình và có cơ hội truyền đạt những gì được tiếp thu tại nhà trường cho những thành viên khác trong gia đình. Không một phương tiện thông tin đại chúng nào có thể đạt hiệu quả cao tới mức đưa một thông tin tới quá nửa dân số trong toàn quốc với thời gian ngắn và tiết kiệm như vậy. Việc còn lại là nội dung và phương cách



tổ chức hoạt động BVTE trong trường làm sao để khuyến khích được sự tham gia của tất cả mọi người trong trường và sự phối kết hợp để đưa thông tin, kiến thức và kĩ năng về BVTE ra cộng đồng.

Theo chúng tôi, để làm tốt công tác này cần xác định rõ những nội dung và trách nhiệm của từng đối tượng tham gia thực hiện công tác BVTE. Quan hệ giữa nội dung, đối tượng và hoạt động có thể được biểu hiện như sau:

| Nội dung<br>Đối tượng | Biết về các văn bản pháp luật   | Hoạt động (Trong và ngoài cơ sở)  | Tuyên truyền (Trong và ngoài cơ sở)  |
|-----------------------|---|---|--|
| Cán bộ QLGD           | Hiến pháp<br>Luật BV, CS& GD TE<br>Luật GD<br>Luật PCGDTH<br>Luật BVSKND<br>Luật HN&GD<br>Bộ Luật HS<br>Quyển TE<br>Một số Nghị định, Thông tư liên bộ có liên quan và hướng dẫn của ngành về BVTE. | Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Luật BVTE trong trường.<br>Xây dựng quy định và lập kế hoạch hoạt động BVTE. Bảo đảm cho cơ sở có môi trường thuận lợi cho công tác BVTE.<br>Phân công trách nhiệm cho cán bộ thực hiện BVTE.<br>Tổ chức các hoạt động giao lưu về BVTE trong cơ sở.<br>Kiểm tra, theo dõi, giám sát BVTE trong cơ sở nhằm kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn, chống những biểu hiện vi phạm TE và khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng những GV, cán bộ, HS có thành tích trong công tác BVTE.<br>Báo cáo thường xuyên về công tác BVTE tại cơ sở cho các cơ quan chức năng.<br>Theo dõi các diễn biến và biểu hiện xâm hại TE ngoài xã hội để kịp thời đưa ra các biện pháp phòng ngừa cần thiết trong cơ sở.<br>Tham gia trực tiếp vào Ban chỉ đạo của mạng lưới BVTE tại địa phương. | Phổ biến kịp thời cho GV, cán bộ và HS trong cơ sở về các điều khoản Luật, văn bản quy định về BVTE.<br>Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động đa dạng để tuyên truyền BVTE.<br>Thông báo về các gương của GV, cán bộ, học sinh có thành tích trong phòng ngừa, ngăn chặn và chống các biểu hiện vi phạm quyền TE trong trường và ngoài cộng đồng.<br>Xây dựng góc thư viện về "Quyển TE" trong nhà trường. |
| GV                    | Hiến pháp<br>Luật BV, CS& GD TE<br>Luật GD<br>Luật PCGDTH<br>Quyển TE   | Thực hiện mục tiêu, nội dung, kế hoạch về BVTE do trường đề ra tại lớp học.<br>Xây dựng môi trường lớp học thuận lợi, bảo đảm cho trẻ được an toàn tránh bị xâm hại.<br>Cung cấp kiến thức, hướng dẫn kĩ năng BVTE cho học sinh.<br>Tích hợp nội dung GDBVTE vào các giờ lên lớp và các hoạt động ngoại khoá.<br>Phối hợp với Đoàn, Đội thực hiện các hoạt động của phong trào BVTE.<br>Phối hợp với phụ huynh trong giám sát, kiểm tra phát hiện kịp thời những biểu hiện xâm hại TE để có biện pháp hữu hiệu phòng ngừa, ngăn chặn.<br>Khen thưởng những em có thành tích trong công tác BVTE.<br>Báo cáo thường xuyên về công tác BVTE với CBQL nhà trường.<br>Cung cấp cho HS những địa chỉ liên hệ cần thiết khi bị xâm hại hoặc phát hiện bạn bè bị xâm hại.  | Tổ chức, phối hợp tổ chức thi tìm hiểu về quyền TE trong lớp, trường và với các đơn vị bạn.<br>Chia sẻ thông tin về BVTE với đồng nghiệp và đặc biệt với phụ huynh HS.<br>Đưa gương TE BV TE vào lớp học.<br>Xây dựng góc thư viện "Quyển TE" trong lớp học.   |
| Cán bộ đoàn, đội      | Hiến pháp<br>Luật BV, CS& GD TE<br>Luật GD<br>Luật PCGDTH<br>Quyển TE   | Tổ chức hoạt động đa dạng tìm hiểu về quyền TE trong học sinh.<br>Hướng dẫn hoạt động Sao, Chi đội, Đoàn trong công tác BVTE.<br>Tổ chức hoạt động ngoại khoá đa dạng, lành mạnh thu hút sự tham gia của HS.<br>Phối hợp với GV, cán bộ trong trường để tích hợp các nội dung GDBVTE.<br>Tổ chức và phối hợp tổ chức giao lưu với các đội viên, Đoàn, Đội bên ngoài về BVTE.<br>Báo cáo kịp thời những biểu hiện xâm hại TE cho CBQL nhà trường.<br>Cung cấp cho HS những địa chỉ liên hệ cần thiết khi bị xâm hại hoặc phát hiện bạn bè bị xâm hại.  | Tổ chức sinh hoạt chủ đề về BVTE, phòng chống...<br>Tổ chức thi về các chủ đề.<br>Nêu gương HS tốt có thành tích trong BVTE.<br>Xây dựng góc "Quyển TE" trong phòng đoàn, đội.   |

|                 |   |  |  |
|-----------------|---|--|--|
| Cán bộ y tế     | Hiến pháp<br>Luật BV,<br>CS& GD TE<br>Luật<br>BVSKND<br>Quyển TE                              | Thực hiện mục tiêu, nội dung, kế hoạch về BVTE do trường đề ra.<br>Theo dõi về sức khoẻ của HS trong nhà trường.<br>BV để HS không bị những tác động xấu đến sức khoẻ từ bên trong và ngoài nhà trường.<br>Báo cáo kịp thời cho CBQL nhà trường và các cơ quan chức năng khi có những biểu hiện tiêu cực ảnh hưởng tới sức khoẻ HS.<br>Cung cấp cho nhà trường và học sinh những kiến thức, kĩ năng cần thiết để tự BV sức khoẻ và các tình huống sơ cứu ban đầu.<br>Phối hợp với các cơ sở y tế cộng đồng và cơ quan y tế trong việc tổ chức các chương trình BVSKTE. | Tổ chức tuyên truyền về BVSKTE trong trường.<br>Đưa thông tin về các chương trình BVSKCD vào trường học.<br>Tuyên truyền về các nguy cơ HS có thể gặp trong trường và ngoài cộng đồng. |
| CB phục vụ khác | Hiến pháp<br>Luật BV,<br>CS& GD TE<br>Luật<br>BVSKND<br>Quyển TE                              | Thực hiện mục tiêu, nội dung, kế hoạch về BVTE do trường đề ra.<br>Tham gia cùng GV, cán bộ đoàn, đội trong các hoạt động BVTE<br>Xây dựng môi trường nhà trường trong sạch, thuận lợi cho công tác BVTE.<br>Ngăn ngừa, chống những biểu hiện xâm hại TE trong và ngoài trường học.<br>Báo ngay với CBQL nhà trường và các cơ quan chức năng về các biểu hiện xâm hại TE.  | Tham gia các hoạt động tuyên truyền về BVTE tại nhà trường và ngoài cộng đồng.   |
| TE và Nhóm trẻ  | Hiến pháp<br>Luật BV,<br>CS& GD TE<br>Luật GD<br>Luật<br>PCGDTH<br>Luật<br>BVSKND<br>Quyển TE | Tổ chức nhóm TEBVTE và thường xuyên cung cấp kiến thức BVTE trên phương tiện thông tin nhà trường.<br>Tổ chức các hoạt động Sao, Đoàn, Đội đa dạng, lành mạnh.<br>Chia sẻ, cung cấp thông tin, hoạt động BVTE trong trường và cộng đồng.<br>Chuyển những thông tin, hành động BVTE từ trường về gia đình.<br>Kịp thời cung cấp thông tin về xâm hại TE trong trường và nơi sinh sống cho GV, cán bộ đoàn, đội, CBQL nhà trường và các cơ quan chức năng khác.  |  |

Chúng ta có thể thấy để làm tốt công tác BVTE thì trước hết CBQL, GV, cán bộ và học sinh cần phải được cung cấp kiến thức, kĩ năng về BVTE mà hiện tại vẫn rất thiếu trong trường. Mặt khác, riêng nhà trường không thể thực hiện được nhiệm vụ BVHS nếu không có sự phối kết hợp trong tuyên truyền, ngăn chặn và chống lại các biểu hiện xâm hại TE của chính quyền và các cơ quan, tổ chức xã hội.

Nếu nhà trường tham gia và làm tốt công tác BVTE thì mạng lưới BVTE sẽ có một số lượng khổng lồ cộng tác viên tại từng gia đình, ngõ xóm. Mọi thông tin về các quy định của luật pháp, các chương trình BVTE sẽ nhanh chóng được cả cộng đồng biết và thực hiện. Hơn nữa, không ai có thể biết về sự xâm hại TE hơn chính bản thân trẻ. Để làm được điều đó thì cần phải tổ chức đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động cung cấp kiến thức, kĩ năng tự BV và BVTE cho học sinh các trường học. Mặt khác, nhà trường cũng cần được đầu tư các điều kiện tối thiểu cần thiết bảo đảm tài liệu, phương tiện để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, GD kiến thức, kĩ năng BV TE trong cơ sở và ngoài cộng đồng.

Với vai trò rất quan trọng của GD trong

mạng lưới BVTE, với truyền thống của ngành GD luôn sẵn sàng "Vi học sinh thân yêu", với tinh thần tự hoàn thiện và chương trình hai không của ngành, chúng ta có cơ sở để tin tưởng rằng nhà trường luôn là địa điểm an toàn, là pháo đài chống xâm hại TE và là nơi sản sinh ra những "Chiến sĩ" trong mặt trận BVTE cho cộng đồng và xã hội.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, Báo cáo tóm tắt kết quả khảo sát đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo Việt Nam, 9/2005.
2. UBDS GD&TE, Chiến lược bảo vệ trẻ em giai đoạn 2006 - 2010 tầm nhìn 2020 (Dự thảo).

### SUMMARY

The article affirms the important role of education in the childcare network at the grassroots level, analyzes existing childcare in schools and proposes the content of this work and the responsibility of each target group involved in the work.